

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 06-9-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Mai Sao.

2. Ông Vũ Công Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Viên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lương Thành Long, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Mùa A V; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 31 tháng 12 năm 1975 tại huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Suối P, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mùa A N (đã chết) và bà Vàng Thị D; Vợ: Phàng Thị M, sinh năm 1976; có 06 con, con lớn nhất 28 tuổi, con nhỏ nhất 18 tuổi; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 02/5/2019 bị UBND xã C áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã vì sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 30/5/2019 đến nay. Có mặt.

- Người phiên dịch: Ông Thảo A C; Sinh năm 1971; Địa chỉ: TKV, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 29/5/2019, Mùa A V từ nhà đi vào trung tâm bản S, trên đường V gặp một người đàn ông không quen biết. Người đàn ông hỏi V “ có mua thuốc đau bụng không?”, do là người nghiện ma túy V biết là ma túy (heroine), V đồng ý và rút trong túi áo ngực bên trái 01 tờ tiền polime trị giá 500.000 đồng mua ma túy (heroine). Người đàn ông này đưa cho V 01 gói nilon màu xanh, bên trong

chứa chất bột màu trắng. Sau khi mua được ma túy. Về đến nhà, V lấy một phần ma túy ra để sử dụng. Số ma túy còn lại V chia làm 05 gói, trong đó có 01 gói được gói bằng nilon màu hồng và 04 gói được gói bằng nilon màu xanh. Sau đó cất giấu dưới đệm trên đầu giường ngủ để sử dụng dần. Đến khoảng 18 giờ ngày 30/5/2019, V lấy 01 gói ma túy màu xanh ra chuẩn bị sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng; 03 gói nilon màu xanh, 01 gói nilon màu hồng bên trong đều chứa chất bột màu trắng.

Ngày 31/5/2019, Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong cân tịnh khối lượng ma túy thu giữ của Mùa A V. Kết quả như sau: 01 gói chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang với V có khối lượng 0,16gam, gửi giám định toàn bộ, ký hiệu M1; thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mùa A V: 01 gói chất bột màu trắng, bên ngoài được gói bằng nilon màu hồng có khối lượng 0,04gam, gửi giám định toàn bộ ký hiệu M2; 01 gói chất bột màu trắng bên ngoài được gói bằng nilon màu xanh có khối lượng 0,07gam, gửi giám định toàn bộ ký hiệu M3; 01 gói chất bột màu trắng, bên ngoài được gói bằng nilon màu xanh có khối lượng 0,04gam, gửi giám định toàn bộ ký hiệu M4; 01 gói chất bột màu trắng, bên ngoài được gói bằng nilon màu xanh có khối lượng 3,47gam, lấy ra 0,15gam gửi giám định ký hiệu M5, vật chứng còn lại 3,32gam ký hiệu C1 là vật chứng của vụ án. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Mùa A V là 3,78gam.

Ngày 02/6/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có bản kết luận giám định số: 987, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M5 đều là ma túy; loại Heroine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,46gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 3,78gam; loại Heroine”.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Mùa A V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSBY ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố bị cáo Mùa A V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Mùa A V mức án từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 3,32gam Heroine được đựng trong một túi nilon màu trắng, ký hiệu C1; 02 vỏ phong bì đã bóc xé niêm phong; 04 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng; miễn án phí cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Mùa A V tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm

pháp luật, mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Mùa A V, có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 29/5/2019, bị cáo Mùa A V đã có hành vi đi mua 500.000 đồng ma túy để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo lấy một phần ma túy ra để sử dụng. Số ma túy còn lại bị cáo chia làm 05 gói cất giấu dưới đệm trên đầu giường ngủ để sử dụng dần. Đến khoảng 18 giờ ngày 30/5/2019, bị cáo Mùa A V lấy 01 gói ma túy màu xanh ra chuẩn bị sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Tiến hành giám định chất ma túy thu được của bị cáo Mùa A V kết quả giám định “là ma túy, loại Heroine” Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 3,78gam.

Xét hành vi mua bán cất giấu trái phép ma túy trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm với động cơ mục đích cá nhân. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Mùa A V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Mùa A V. Bị cáo Mùa A V là đối tượng nghiện ma túy, đã mua và cất giấu trái phép 3,78gam (ba phẩy bảy tám gam) Heroine để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Với số lượng ma túy bị cáo cất giấu tàng trữ trái phép trên bị cáo phải chịu một mức án cao trong khung hình phạt.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Mùa A V: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng song nhân thân xấu có một tiền sự ngày

02/5/2019 bị UBND xã C, huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã vì sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không tự giác chấp hành vẫn đi mua ma túy về cất giấu sử dụng nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét .Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Nên bị cáo Mùa A V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình thuộc diện hộ nghèo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với số vật chứng gồm 3,32gam Heroine đựng trong một túi ni lon màu trắng, ký hiệu C1 là loại Nhà nước cấm lưu hành và số vật chứng còn lại gồm: 02 vỏ phong bì đã bóc xé niêm phong; 04 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng(số vật chứng trên đã được niêm phong theo quy định) không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy. Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý.

[7] Đối với nguồn gốc Heroine bị cáo Mùa A V khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đoạn đường thuộc địa phận bản Suối P, xã C, huyện B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo Mùa A V là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mùa A V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Mùa A V 03 năm (ba năm) 06 tháng (sáu tháng) tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 30/5/2019 là ngày bị bắt tạm giam, giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 3,32gam (ba phẩy ba hai gam) Heroine được cho vào một túi nilon màu trắng dán kín, ký hiệu C1; 02 vỏ phong bì đã bóc xé niêm phong; 04 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án huyện B, tỉnh Sơn La).

Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo Mùa A V.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Thái Văn Tùng